

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**

**Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg  
ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt  
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020**

Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2011, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư liên tịch số 51/2013/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 02 tháng 12 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 có hiệu lực từ ngày 16 tháng 01 năm 2014.

*Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Thực hiện Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới và Quyết định số 342/QĐ-TT ngày 20 tháng 2 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;*

Căn cứ Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020, Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về bổ sung cơ chế đầu tư Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Liên bộ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020, như sau<sup>1</sup>:

---

<sup>1</sup> Thông tư liên tịch số 51/2013/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 02 tháng 12 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 có hiệu lực từ ngày 16 tháng 01 năm 2014, có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới và Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 20 tháng 2 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020, Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về bổ sung cơ chế đầu tư Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Liên bộ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC".

## **Chương 1**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này hướng dẫn các nội dung về quản lý, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 trên địa bàn tất cả các xã trong toàn quốc; quy trình, thủ tục về lập kế hoạch, quản lý ngân sách, cấp phát, thanh quyết toán vốn hỗ trợ, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 (gọi tắt là Chương trình xây dựng NTM).

2. Đối tượng áp dụng: Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình thực hiện các hoạt động của Chương trình xây dựng NTM.

#### **Điều 2. Nguyên tắc thực hiện**

1<sup>2</sup>. Các nội dung, hoạt động của Chương trình xây dựng nông thôn mới phải hướng tới mục tiêu thực hiện 19 tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới ban hành tại Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 20 tháng 2 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

2. Phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư địa phương là chính, Nhà nước đóng vai trò định hướng, ban hành các tiêu chí, quy chuẩn, chính sách, cơ chế hỗ trợ, đào tạo cán bộ và hướng dẫn thực hiện. Các hoạt động cụ thể do chính cộng đồng người dân ở thôn, xã bàn bạc dân chủ để quyết định và tổ chức thực hiện.

3. Kế thừa và lồng ghép chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hỗ trợ có mục tiêu, các chương trình, dự án khác đang triển khai trên địa bàn nông thôn.

4. Thực hiện Chương trình xây dựng NTM phải gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, có quy hoạch và cơ chế đảm bảo thực hiện các quy hoạch xây dựng NTM đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Công khai, minh bạch về quản lý, sử dụng các nguồn lực; tăng cường phân cấp, trao quyền cho cấp xã quản lý và tổ chức thực hiện các công trình, dự án của Chương trình xây dựng NTM; phát huy vai trò làm chủ của người dân và

---

<sup>2</sup> Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 1, Điều 1 Thông tư liên tịch số 51/2013/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 02 tháng 12 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 có hiệu lực từ ngày 16 tháng 01 năm 2014

cộng đồng, thực hiện dân chủ cơ sở trong quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá.

6. Xây dựng NTM là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; cấp ủy đảng, chính quyền đóng vai trò chỉ đạo, điều hành quá trình xây dựng quy hoạch, đề án, kế hoạch và tổ chức thực hiện. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội vận động mọi tầng lớp nhân dân phát huy vai trò chủ thể trong xây dựng NTM.

## **Chương 2.**

### **TỔ CHỨC TRIỂN KHAI CÁC NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH**

#### **Điều 3. Các bước xây dựng nông thôn mới**

- Bước 1: Thành lập hệ thống quản lý, thực hiện
- Bước 2: Tổ chức thông tin, tuyên truyền về thực hiện Chương trình xây dựng NTM (được thực hiện trong suốt quá trình triển khai thực hiện)
- Bước 3: Khảo sát đánh giá thực trạng nông thôn theo 19 tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia NTM
- Bước 4: Xây dựng quy hoạch NTM của xã
- Bước 5: Lập, phê duyệt đề án xây dựng NTM của xã
- Bước 6: Tổ chức thực hiện đề án
- Bước 7: Giám sát, đánh giá và báo cáo về tình hình thực hiện Chương trình.

#### **Điều 4. Hệ thống quản lý, thực hiện Chương trình**

1. Cấp xã, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng NTM của tỉnh, thành phố (gọi chung là Ban Chỉ đạo tỉnh):

a) Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng NTM cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) tỉnh - Trưởng Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh làm Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực là Phó Chủ tịch UBND tỉnh và 01 Phó Trưởng ban là Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các thành viên Ban Chỉ đạo là lãnh đạo các sở, ban ngành liên quan. Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh gồm Trưởng ban, các phó trưởng ban và 3 ủy viên là đại diện lãnh đạo các Sở: Xây dựng, Kế hoạch - Đầu tư, Tài chính;

Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, quản lý, điều hành việc thực hiện các nội dung của Chương trình xây dựng NTM trên phạm vi địa bàn.

b) Ban Chỉ đạo tỉnh thành lập Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM đặt tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Chương trình trên địa bàn. Số lượng cán bộ của Văn phòng Điều phối do Trưởng Ban chỉ đạo tỉnh quyết định, trong đó có cán bộ hoạt động chuyên trách, chủ yếu là cán bộ Chỉ cục Phát triển nông thôn và cán bộ hoạt động

theo chế độ kiêm nhiệm là cán bộ cấp phòng của các Sở, Ngành liên quan cử đến. Chánh Văn phòng Điều phối là Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phó Chánh văn phòng Điều phối nên do Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn đảm nhiệm.

2. Cấp huyện, thị xã thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng NTM của huyện, thị xã (gọi chung là Ban Chỉ đạo huyện).

a) Ban Chỉ đạo huyện do Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban; Phó Chủ tịch UBND huyện là Phó Trưởng ban. Thành viên gồm lãnh đạo các phòng, ban có liên quan của huyện;

Ban Chỉ đạo huyện có trách nhiệm chỉ đạo, quản lý, điều hành việc thực hiện các nội dung của Chương trình NTM trên phạm vi địa bàn:

- Hướng dẫn, hỗ trợ xã rà soát, đánh giá thực trạng nông thôn; tổng hợp chung báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh;

- Hướng dẫn, hỗ trợ xã xây dựng đề án xây dựng NTM; giúp UBND huyện tổ chức thẩm định và phê duyệt đề án theo đề nghị của UBND xã.

- Giúp UBND huyện quyết định đầu tư, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật (KTKT) các công trình được ngân sách nhà nước hỗ trợ trên 03 (ba) tỷ đồng trong tổng giá trị của công trình;

- Tổng hợp kế hoạch thực hiện các nội dung của Chương trình xây dựng NTM trên địa bàn hàng năm và 5 năm báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh.

b) Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc Phòng Kinh tế) là cơ quan thường trực điều phối, giúp Ban Chỉ đạo huyện thực hiện Chương trình xây dựng NTM trên địa bàn.

3. Cấp xã:

a)<sup>3</sup> Căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định và hướng dẫn cụ thể việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới ở xã để lãnh đạo toàn hệ thống chính trị cơ sở và toàn dân triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

b) Thành lập Ban quản lý xây dựng NTM xã (sau đây gọi tắt là Ban quản lý xã) do Ủy ban nhân dân xã quyết định thành lập. Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban; Phó Chủ tịch UBND xã là Phó Trưởng ban. Thành viên là một số

<sup>3</sup> Điểm này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 2, Điều 1 Thông tư liên tịch số 51/2013/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 02 tháng 12 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 có hiệu lực từ ngày 16 tháng 01 năm 2014

công chức xã, đại diện một số ban, ngành, đoàn thể chính trị xã và trường thôn. Thành viên Ban quản lý xã chủ yếu hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

- Ban quản lý xã trực thuộc UBND xã, có tư cách pháp nhân, được mở tài khoản và sử dụng con dấu của UBND xã trong hoạt động giao dịch với các tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định của pháp luật.

- Ban quản lý xã có các nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu sau đây:

+ Ban quản lý xã là chủ đầu tư các dự án, nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã. UBND tỉnh và UBND huyện có trách nhiệm hướng dẫn và tăng cường cán bộ chuyên môn giúp các Ban quản lý xã thực hiện nhiệm vụ được giao.

+ Tổ chức xây dựng quy hoạch, đề án, kế hoạch tổng thể và kế hoạch đầu tư hàng năm xây dựng NTM của xã, lấy ý kiến các cộng đồng dân cư trong toàn xã và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Tổ chức và tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện, giám sát các hoạt động thực thi các dự án đầu tư trên địa bàn xã.

+ Quản lý và triển khai thực hiện các dự án, nội dung bao gồm việc thực hiện các bước từ chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, nghiệm thu bàn giao và đưa dự án vào khai thác, sử dụng.

+ Được ký các hợp đồng kinh tế với các đơn vị có tư cách pháp nhân, cộng đồng hoặc cá nhân cung cấp các hàng hóa, xây lắp và dịch vụ để thực hiện các công trình, dự án đầu tư.

Trong trường hợp, đối với các công trình có yêu cầu kỹ thuật cao, đòi hỏi có trình độ chuyên môn mà Ban quản lý xã không đủ năng lực và không nhận làm chủ đầu tư, UBND xã có thể thuê một đơn vị/tổ chức có đủ năng lực quản lý để hỗ trợ hoặc chuyển cho UBND huyện làm chủ đầu tư, có sự tham gia của lãnh đạo Ban quản lý xã. Việc thuê đơn vị/tổ chức có đủ năng lực thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Cấp thôn, bản, ấp (gọi chung là thôn): Thành lập Ban phát triển thôn, thành viên là những người có uy tín, trách nhiệm và năng lực tổ chức triển khai do cộng đồng thôn trực tiếp bầu và Chủ tịch UBND xã có quyết định công nhận (gồm người đại diện lãnh đạo thôn, đại diện các đoàn thể chính trị và hội ở thôn và một số người có năng lực chuyên môn khác liên quan đến xây dựng NTM).

Ban phát triển thôn có các nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu sau đây:

a) Tổ chức họp dân để tuyên truyền, phổ biến cho người dân hiểu rõ về chủ trương, cơ chế chính sách, phương pháp; các quyền lợi và nghĩa vụ của người dân, cộng đồng thôn trong quá trình xây dựng NTM. Triệu tập các cuộc họp, tập huấn đối với người dân theo đề nghị của các cơ quan tư vấn, tổ chức hỗ trợ nâng cao năng lực của người dân và cộng đồng về phát triển nông thôn.

b) Tổ chức lấy ý kiến của người dân trong thôn tham gia góp ý vào bản quy hoạch, bản đề án xây dựng NTM chung của xã theo yêu cầu của Ban quản lý xã.

c) Tổ chức xây dựng các công trình hạ tầng do Ban quản lý xã giao nằm trên địa bàn thôn (đường giao thông, đường điện liên xóm, liên gia; xây dựng trường mầm non, nhà văn hóa thôn).

d) Tổ chức vận động nhân dân tham gia phong trào thi đua giữa các xóm, các hộ tập trung cải tạo ao, vườn, chỉnh trang công ngõ, tường rào để có cảnh quan đẹp. Tổ chức hướng dẫn và quản lý vệ sinh môi trường trong thôn; cải tạo hệ thống tiêu, thoát nước; cải tạo, khôi phục các ao hồ sinh thái; trồng cây xanh nơi công cộng, xử lý rác thải.

e) Tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao, chống các hủ tục lạc hậu, xây dựng nếp sống văn hóa trong phạm vi thôn và tham gia các phong trào thi đua do xã phát động.

g) Tổ chức các hoạt động hỗ trợ các hộ nghèo và giúp đỡ nhau phát triển kinh tế tăng thu nhập, giảm nghèo.

h) Tự giám sát cộng đồng các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn thôn. Thành lập các nhóm quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng các công trình sau khi nghiệm thu bàn giao.

i) Đảm bảo an ninh, trật tự thôn xóm; Xây dựng và tổ chức thực hiện hương ước, nội quy phát triển thôn.

### **Điều 5. Thông tin, tuyên truyền**

1. Ban chỉ đạo các cấp tổ chức tuyên truyền, học tập nghiên cứu các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, xây dựng chuyên mục về xây dựng NTM trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương trong suốt quá trình thực hiện Chương trình xây dựng NTM.

2. Thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” gắn với xây dựng NTM theo hướng dẫn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

### **Điều 6. Khảo sát, đánh giá thực trạng nông thôn**

1. Mục đích: Làm cơ sở cho việc xây dựng nội dung, kế hoạch thực hiện đề án nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia NTM.

2. Yêu cầu và tổ chức thực hiện:

a) Thành lập tổ khảo sát đánh giá: Thành phần gồm đại diện lãnh đạo UBND xã, cán bộ chuyên môn, đại diện một số thôn trong xã; mỗi thôn thành lập nhóm khảo sát (khoảng 5-6 người) để hỗ trợ cho tổ khảo sát xã thực hiện nhiệm vụ khảo sát, đánh giá thực trạng tại thôn đó.

b) Tổ chức nghiên cứu các văn bản hướng dẫn về đánh giá thực trạng nông thôn, lập kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ của tổ khảo sát đánh giá.

c) Tiến hành đánh giá thực trạng: Tổ khảo sát phối hợp với các nhóm ở các thôn, bản tiến hành đo đạc, ước tính hoặc tính toán từng nội dung các tiêu chí.

d) Tổng hợp kết quả và xác định rõ thực trạng của xã so với yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia NTM như: Số tiêu chí đạt, mức đạt; những tiêu chí chưa đạt, mức đạt cụ thể từng chỉ tiêu của tiêu chí.

3. Ban chỉ đạo tỉnh, huyện chịu trách nhiệm tổng hợp, công bố các tiêu chuẩn, quy chuẩn đánh giá thực trạng nông thôn theo Bộ tiêu chí quốc gia NTM của Trung ương và địa phương; hướng dẫn, hỗ trợ các xã trong quá trình thực hiện nhiệm vụ rà soát, đánh giá thực trạng nông thôn.

4. Sản phẩm: Báo cáo thực trạng nông thôn của xã (*nội dung, mẫu biểu tham khảo sổ tay hướng dẫn xây dựng NTM của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

#### **Điều 7. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xã<sup>4</sup>**

1. Quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTNMT ngày 28 tháng 10 năm 2011 của liên bộ: Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới.

- Đồ án quy hoạch nông thôn mới phải tuân thủ các đồ án quy hoạch cấp trên đã được phê duyệt (quy hoạch vùng huyện, vùng tỉnh, quy hoạch chung đô thị ...).

- Đối với những xã đã có quy hoạch đáp ứng các tiêu chí về xây dựng xã nông thôn mới thì không phải phê duyệt lại; đối với những xã đã và đang lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2011-2020 cần phải rà soát, bổ sung để phù hợp với việc lập quy hoạch theo Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTNMT ngày 28 tháng 10 năm 2011 của liên bộ: Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới.

- Quy hoạch nông thôn mới được duyệt là cơ sở để lập dự án xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

---

<sup>4</sup> Điều này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 3, Điều 1 Thông tư liên tịch số 51/2013/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 02 tháng 12 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 có hiệu lực từ ngày 16 tháng 01 năm 2014



2. Kinh phí quy hoạch do Ngân sách nhà nước cấp: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trên cơ sở mức hỗ trợ từ Ngân sách Trung ương, có trách nhiệm chủ động chỉ đạo lập kế hoạch kinh phí quy hoạch; quy định mức kinh phí quy hoạch cho cấp xã phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh và bố trí kinh phí bổ sung (nếu có) để thực hiện; chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Kho bạc nhà nước tỉnh hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí lập quy hoạch theo tình hình thực tế của địa phương trên cơ sở các văn bản hướng dẫn (và sửa đổi, bổ sung, thay thế nếu có) của các Bộ, ngành.

### **Điều 8. Lập, thẩm định và phê duyệt đề án xây dựng NTM của xã**

1. Đề án xây dựng NTM của xã phải thể hiện được các nội dung cơ bản sau:

a) Kết quả khảo sát đánh giá thực trạng nông thôn theo 19 tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia NTM, quy hoạch NTM của xã, ...

b) Mục tiêu đề án: Đạt được các tiêu chí quốc gia của xã NTM.

c) Danh mục các công trình, dự án nhằm đạt được từng tiêu chí quốc gia xã NTM, thứ tự ưu tiên thực hiện. Các công trình, dự án trong đề án phải nằm trong khuôn khổ các nội dung xây dựng NTM nêu trong Quyết định số 800/QĐ-TTg và thực hiện theo các thông tư, văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành theo phân công của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 800/QĐ-TTg và các văn bản hướng dẫn cụ thể của địa phương.

d)<sup>5</sup> Tổng dự toán ngân sách thực hiện đề án, trong đó làm rõ nhu cầu vốn từ các nguồn cho từng công trình, dự án được lập theo quy định trong Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020, Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp.

e) Kế hoạch tổng thể và lộ trình thực hiện đề án (xác định cho từng công trình, dự án và nhu cầu vốn theo từng nguồn):

- Trong kế hoạch cần phân rõ loại công việc do xã tổ chức quản lý; loại công trình, công việc giao cho thôn; loại công việc giao cho hộ tự lo; loại công việc giao cho các đoàn thể chính trị xã hội, các hội nghề nghiệp đảm nhận.

<sup>5</sup> Điểm này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 4, Điều 1 Thông tư liên tịch số 51/2013/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 02 tháng 12 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 có hiệu lực từ ngày 16 tháng 01 năm 2014

- Làm rõ các công việc cần kêu gọi đầu tư của tư nhân, doanh nghiệp hoặc kêu gọi tài trợ bên ngoài.

- Kế hoạch của xã phải phù hợp quy hoạch, kế hoạch chung của huyện, khả năng của xã và được cộng đồng người dân trong xã tham gia ý kiến (có ít nhất 80% số hộ dân đồng thuận).

g) Các giải pháp thực hiện đề án: Các giải pháp về vốn, về nguồn nhân lực, về kỹ thuật, về bảo vệ môi trường ...

2. Đề án xây dựng NTM của xã bắt buộc phải được người dân, cộng đồng và các đối tượng có liên quan khác tham gia, đóng góp ý kiến. Quy trình lấy ý kiến của cộng đồng nhân dân như sau:

Sau khi Ban quản lý xã dự thảo xong đề án (bao gồm cả danh mục các công trình, dự án và kế hoạch tổng thể thực hiện), bản dự thảo đề án được công bố công khai tại trụ sở UBND xã và được chuyển cho các trưởng thôn để chủ trì tổ chức họp với tất cả các hộ dân trong thôn, có sự tham gia của các đoàn thể xã hội để thảo luận lấy ý kiến đóng góp. Các ý kiến đóng góp của nhân dân được ghi thành biên bản và được chuyển tới Ban quản lý xã và Hội đồng Nhân dân xã. Trong vòng 15 ngày sau khi bản dự thảo đề án được công bố công khai và sau khi đã họp lấy ý kiến nhân dân, Hội đồng Nhân dân xã tổ chức cuộc họp nghe ý kiến đại diện các thôn, ý kiến giải trình, tiếp thu của Ban quản lý xã, trên cơ sở đó ban hành Nghị quyết thông qua đề án hoặc yêu cầu Ban quản lý xã chỉnh sửa một số nội dung cho phù hợp.

3. Sau khi hoàn chỉnh, trình đề án xây dựng NTM của xã lên UBND huyện thẩm định và phê duyệt (*nội dung, mẫu biểu tham khảo Sổ tay hướng dẫn xây dựng NTM của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

Đề án xây dựng NTM sau khi được UBND huyện phê duyệt phải được công bố công khai cho nhân dân trong xã biết để thực hiện.

### **Điều 9. Quy trình lập kế hoạch đầu tư thực hiện đề án xây dựng NTM**

#### **1. Xây dựng kế hoạch:**

a) Quy trình xây dựng kế hoạch thực hiện đề án cho năm tới của xã được thực hiện như quy trình lấy ý kiến của cộng đồng nhân dân về đề án quy định tại Khoản 2, Điều 8. Danh mục công trình, dự án dự kiến ưu tiên đầu tư phải có trong danh mục công trình, dự án của đề án xây dựng NTM của xã.

b) Sau khi được Hội đồng Nhân dân xã thông qua, Ban quản lý xã gửi kế hoạch của xã cho UBND huyện để tổng hợp, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch chung toàn huyện, gửi cho UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình toàn tỉnh và gửi cho các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính và Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, làm căn cứ bố trí vốn.

c)<sup>6</sup> Căn cứ nguồn vốn phân bổ chương trình mục tiêu từ ngân sách Trung ương và cân đối nguồn vốn bố trí từ ngân sách địa phương cho Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính xây dựng phương án phân bổ, lồng ghép các nguồn vốn xây dựng nông thôn mới để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

## 2. Kế hoạch phân bổ vốn:

a) Sau khi dự toán ngân sách năm được Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ thông qua. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp thông báo tổng mức vốn cho các địa phương.

b) Hội đồng Nhân dân tỉnh quyết định phương án phân bổ vốn. UBND tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập kế hoạch phân bổ vốn và thông báo cho các huyện.

c) UBND huyện tập hợp các nguồn vốn được phân bổ (vốn của Chương trình, vốn ngân sách tỉnh, vốn ngân sách huyện, vốn từ các chương trình/dự án lồng ghép) và vốn tự huy động, phân bổ vốn cho từng xã.

d) UBND xã chỉ đạo Ban quản lý NTM xã phân bổ vốn cho từng công trình, trình Hội đồng nhân dân xã thông qua.

e) Khung thời gian xây dựng kế hoạch NTM nên phù hợp với khung thời gian xây dựng kế hoạch kinh tế xã hội (hàng năm và 5 năm).

g)<sup>7</sup> Việc phân bổ các nguồn vốn được thực hiện cho cả giai đoạn và cho từng năm, sau khi có thông báo từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

## **Điều 10. Dự án phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội**

1. Mục tiêu của dự án: Đạt yêu cầu tiêu chí số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 17 trong Bộ tiêu chí quốc gia NTM;

---

<sup>6</sup> Điểm này được bổ sung theo quy định tại Khoản 5, Điều 1 Thông tư liên tịch số 51/2013/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 02 tháng 12 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 có hiệu lực từ ngày 16 tháng 01 năm 2014

<sup>7</sup> Điểm này được bổ sung theo quy định tại Khoản 6, Điều 1 Thông tư liên tịch số 51/2013/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 02 tháng 12 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 có hiệu lực từ ngày 16 tháng 01 năm 2014

2. Đối tượng đầu tư: Công trình đầu tư tại xã, bao gồm việc làm mới, sửa chữa, cải tạo nâng cấp các công trình trên địa bàn xã để đạt chuẩn theo bộ tiêu chí quốc gia NTM.

3. Nội dung thực hiện:

a) Hoàn thiện đường giao thông đến trụ sở UBND xã và hệ thống giao thông trên địa bàn xã;

b) Cải tạo, xây mới hệ thống thủy lợi, công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn xã;

c) Hoàn thiện hệ thống các công trình đảm bảo cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn xã.

d) Hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ nhu cầu về hoạt động văn hóa thể thao trên địa bàn xã;

e) Hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về y tế trên địa bàn xã;

g) Hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về giáo dục trên địa bàn xã;

h) Hoàn chỉnh trụ sở xã và các công trình phụ trợ.

Các nội dung trên cần làm rõ: Thời gian, đối tượng, phạm vi thực hiện tiến độ và địa bàn triển khai; cơ quan quản lý dự án, cơ quan thực hiện, cơ quan phối hợp; các giải pháp lớn thực hiện dự án; nhu cầu tổng mức vốn và cơ cấu nguồn vốn; quy định về sử dụng, bảo trì các công trình.

4. Lập, thẩm định và phê duyệt dự án:

Ban quản lý NTM xã có trách nhiệm lập, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định của pháp luật.

5. Cấp quyết định đầu tư, chủ đầu tư:

a) Cấp quyết định đầu tư

- UBND huyện là cấp quyết định đầu tư, phê duyệt báo cáo KTKT các công trình được ngân sách nhà nước hỗ trợ trên 03 tỷ đồng trong tổng giá trị của công trình.

- UBND xã là cấp quyết định đầu tư, phê duyệt báo cáo KTKT các công trình được ngân sách nhà nước hỗ trợ đến 03 tỷ đồng trong tổng giá trị của công trình.

b) Chủ đầu tư

Chủ đầu tư các dự án xây dựng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã như quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 4 của Thông tư liên tịch này.

6. Căn cứ xác định mức hỗ trợ: Mức hỗ trợ của ngân sách trung ương được căn cứ vào tổng mức đầu tư hoặc dự toán được cấp có thẩm quyền phê

duyet; khi lập phải đúng theo quy định của cấp có thẩm quyền như: Tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế, định mức, đơn giá của từng loại công trình.

Khuyến khích người dân, cộng đồng tự nguyện hiến đất để xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn xã. Hạn chế việc sử dụng ngân sách nhà nước đền bù giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

## 7. Lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo KTKT xây dựng công trình:

### a) Lập báo cáo KTKT xây dựng công trình:

- Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các xã, thôn có thời gian thực hiện dưới 2 năm hoặc giá trị công trình đến 03 tỷ đồng, chủ đầu tư tự lập báo cáo KTKT (trường hợp chủ đầu tư không đủ năng lực mới thuê đơn vị tư vấn có tư cách pháp nhân thực hiện). Nội dung báo cáo KTKT xây dựng công trình bao gồm: Tên công trình, mục tiêu đầu tư, địa điểm xây dựng, quy mô kỹ thuật công trình, thời gian thi công, thời gian hoàn thành, nguồn vốn đầu tư và cơ chế huy động nguồn vốn kèm theo thiết kế, bản vẽ thi công và dự toán.

- Đối với các công trình có giá trị trên 03 tỷ đồng thì việc lập báo cáo KTKT, thiết kế, bản vẽ thi công và dự toán phải do đơn vị có tư cách pháp nhân thực hiện.

- Kinh phí lập báo cáo KTKT được bố trí trong kế hoạch năm từ nguồn vốn ngân sách đầu tư cho công trình, dự án thuộc Chương trình xây dựng NTM.

- Đối với các công trình quy mô nhỏ, kỹ thuật đơn giản: Các địa phương được áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù, không phải lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật trên cơ sở thiết kế mẫu, thiết kế điển hình chỉ cần lập dự toán đơn giản và chỉ định cho người dân và cộng đồng trong xã tự làm. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định danh mục công trình được áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù nêu trên<sup>8</sup>.

-Việc quản lý đầu tư xây dựng công trình theo cơ chế này được thực hiện theo Thông tư số 03/2013/TT-BKHĐT ngày 07 tháng 8 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ bổ sung cơ chế đầu tư Chương trình

---

<sup>8</sup> Đoạn từ “Đối với các công trình quy mô nhỏ, kỹ thuật đơn giản: Các địa phương được áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù, không phải lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật trên cơ sở thiết kế mẫu, thiết kế điển hình chỉ cần lập dự toán đơn giản và chỉ định cho người dân và cộng đồng trong xã tự làm. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định danh mục công trình được áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù nêu trên” được bổ sung theo quy định tại Khoản 7, Điều 1 Thông tư liên tịch số 51/2013/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 02 tháng 12 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 có hiệu lực từ ngày 16 tháng 01 năm 2014

mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có)<sup>9</sup>.

b) Thẩm định, phê duyệt báo cáo KTKT xây dựng công trình:

- Người quyết định đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định trước khi quyết định phê duyệt báo cáo KTKT dự án đầu tư.

+ Đối với dự án do huyện quyết định đầu tư, UBND huyện giao cơ quan chuyên môn tổ chức thẩm định báo cáo KTKT.

+ Đối với những công trình do UBND xã quyết định đầu tư: UBND xã tổ chức thẩm định báo cáo KTKT, các cơ quan chuyên môn của huyện có trách nhiệm hỗ trợ UBND xã trong quá trình thẩm định báo cáo KTKT.

- Thời gian thẩm định báo cáo KTKT dự án: Không quá 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các công trình thuộc đối tượng do UBND huyện quyết định đầu tư và không quá 07 ngày làm việc đối với các công trình do UBND xã quyết định đầu tư.

- Hồ sơ trình thẩm định và phê duyệt báo cáo KTKT:

+ Tờ trình xin phê duyệt dự án của Ban quản lý xã gồm các nội dung: Tên dự án, chủ đầu tư, mục tiêu đầu tư, quy mô và địa điểm xây dựng, tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư, phương án huy động vốn đầu tư, thời gian khởi công và hoàn thành, các nội dung khác (nếu thấy cần giải trình);

+ Báo cáo KTKT, thiết kế, bản vẽ thi công và dự toán.

Trong quá trình chuẩn bị đầu tư chủ đầu tư, đơn vị tư vấn cần tiến hành lấy ý kiến tham gia của cộng đồng dân cư về báo cáo KTKT, thiết kế, bản vẽ thi công và dự toán các công trình cơ sở hạ tầng. Ý kiến tham gia của cộng đồng dân cư phải được tổng hợp ghi thành biên bản là tài liệu bắt buộc trong hồ sơ trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt báo cáo KTKT, thiết kế, bản vẽ thi công và dự toán các công trình cơ sở hạ tầng.

---

<sup>9</sup> Đoạn từ “Việc quản lý đầu tư xây dựng công trình theo cơ chế này được thực hiện theo Thông tư số 03/2013/TT-BKHĐT ngày 07 tháng 8 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ bổ sung cơ chế đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có)” được bổ sung theo quy định tại Khoản 7, Điều 1 Thông tư liên tịch số 51/2013/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 02 tháng 12 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 có hiệu lực từ ngày 16 tháng 01 năm 2014

8. Lựa chọn nhà thầu và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu:

a) Các hình thức lựa chọn: Việc lựa chọn nhà thầu xây dựng cơ sở hạ tầng các xã thực hiện theo 3 hình thức:

- Giao các cộng đồng dân cư thôn (những người hưởng lợi trực tiếp từ Chương trình) tự thực hiện xây dựng;

- Lựa chọn nhóm thợ, cá nhân trong xã có đủ năng lực để xây dựng;

- Lựa chọn nhà thầu thông qua hình thức đấu thầu (theo quy định hiện hành).

Khuyến khích thực hiện hình thức giao cộng đồng dân cư hưởng trực tiếp từ công trình, nhóm thợ, cá nhân trong xã có đủ năng lực thực hiện xây dựng.

b) Cách thức lựa chọn:

- Đối với hình thức giao cho cộng đồng dân cư thôn (những người hưởng lợi trực tiếp từ Chương trình) tự thực hiện xây dựng:

+ Chủ đầu tư niêm yết thông báo công khai tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa thôn, chợ, họp dân cư và thông tin trên trạm truyền thanh của xã;

+ Trường hợp có nhiều nhóm cộng đồng cùng đăng ký tham gia thì chủ đầu tư tổ chức họp các nhóm đã đăng ký để công khai lựa chọn, dựa vào các tiêu chí giá cả, tiến độ và chất lượng để phê duyệt kết quả đấu thầu; thành phần mời tham gia họp gồm: Đại diện UBND xã, các đoàn thể xã hội, ban giám sát cộng đồng, trưởng thôn, đại diện cộng đồng dân cư tham gia dự thầu; nếu hết thời hạn thông báo (do chủ đầu tư quy định) chỉ có 01 nhóm cộng đồng tham gia thì chủ đầu tư giao cho nhóm đó thực hiện. Trường hợp không có nhóm cộng đồng tham gia thì chủ đầu tư lựa chọn một nhà thầu phù hợp để đàm phán, ký hợp đồng thực hiện.

- Đối với hình thức lựa chọn nhóm thợ, cá nhân trong xã có đủ năng lực để xây dựng:

+ Chủ đầu tư thông báo mời thầu trên hệ thống truyền thanh của xã, niêm yết tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa xã, đồng thời phổ biến cho các trưởng thôn để thông báo cho người dân được biết.

+ Chủ đầu tư (có đại diện các cộng đồng dân cư trong xã) xây dựng hồ sơ mời thầu bao gồm các tiêu chuẩn đánh giá, tiêu chí để lựa chọn nhà thầu trình UBND xã phê duyệt. Tiêu chuẩn đánh giá phải phù hợp với yêu cầu tính chất của từng công trình cũng như điều kiện cụ thể của xã và thôn.

+ Các nhóm thợ, cá nhân có tối thiểu 10 ngày để chuẩn bị hồ sơ dự thầu gửi chủ đầu tư.

+ Sau khi hết hạn nhận hồ sơ dự thầu, chủ đầu tư tổ chức mở thầu đánh giá, lựa chọn nhóm thợ/ tổ chức/cá nhân thi công. Thành phần mời tham gia đánh giá: Đại diện UBND xã, các tổ chức đoàn thể xã hội, ban giám sát cộng đồng, trưởng thôn, đại diện nhóm thợ/cá nhân tham gia dự thầu sẽ xây dựng công trình.

Trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá đã được UBND xã phê duyệt, các đại diện tham gia họp để đánh giá và bỏ phiếu bầu chọn nhóm thợ, cá nhân có đủ năng lực để thi công. Kết quả cuộc họp được thư ký ghi vào biên bản họp, có chữ ký của các thành phần tham dự và trình UBND xã phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

+ Trong trường hợp nếu hết thời hạn quy định mà chỉ có một nhóm thợ/tổ chức/cá nhân tham gia dự thầu thì chủ đầu tư đàm phán và ký kết hợp đồng với nhóm thợ/tổ chức/cá nhân đó.

- Đối với hình thức lựa chọn nhà thầu thông qua hình thức đấu thầu thực hiện theo quy định hiện hành.

c) Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu xây dựng: Chủ tịch UBND xã phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị thi công các gói thầu đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên cơ sở đề nghị của Ban quản lý xã.

#### 9. Giám sát hoạt động xây dựng:

a) Tổ chức giám sát thi công công trình xây dựng bao gồm: Chủ đầu tư, tư vấn giám sát, giám sát tác giả và ban giám sát cộng đồng. Chủ đầu tư lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ năng lực giám sát thi công. Trường hợp không có tổ chức tư vấn giám sát thi công theo quy định, tùy theo điều kiện cụ thể, chủ đầu tư tổ chức thực hiện giám sát thi công và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

b) Giám sát cộng đồng thực hiện theo Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế giám sát cộng đồng và Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBTUMTTQVN-TC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của liên Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

#### 10. Nghiệm thu, bàn giao, quản lý khai thác công trình:

a) Nghiệm thu công trình: Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu công trình hoàn thành, thành phần nghiệm thu gồm: Đại diện ban quản lý xã; đại diện các đơn vị: Tư vấn thiết kế, thi công xây dựng, tư vấn giám sát; đại diện giám sát của chủ đầu tư, đại diện ban giám sát của xã và đại diện tổ chức, cá nhân quản lý sử dụng công trình.

b) Bàn giao quản lý, khai thác công trình: Sau khi nghiệm thu, chủ đầu tư phải bàn giao công trình và bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến



công trình cho UBND xã để giao cho thôn, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm quản lý sử dụng, bảo trì.

### **Điều 11. Phát triển sản xuất và dịch vụ nông thôn<sup>10</sup>**

1. Mục tiêu: Đạt yêu cầu về thu nhập và lao động có việc làm thường xuyên trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

2. Đối tượng hỗ trợ:

a) Cá nhân, hộ gia đình, chủ trang trại (bao gồm cả chủ gia trại);

b) Tổ chức: Hợp tác xã, tổ hợp tác.

3. Xây dựng các hoạt động (nội dung) và định mức hỗ trợ:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập danh mục các hoạt động được hỗ trợ để phát triển sản xuất và dịch vụ nông thôn trên địa bàn xã phù hợp với tình hình của địa phương. Các hoạt động hỗ trợ bao gồm: Mở lớp tập huấn; hỗ trợ đầu tư xây dựng mô hình sản xuất và tổ chức hội thảo nhân rộng; hỗ trợ lãi suất vốn vay; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi; vật tư, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón; hỗ trợ mua máy móc, thiết bị gieo trồng, chăn nuôi, thu hoạch, chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, diêm nghiệp, chế biến nông, lâm thủy sản, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ nông thôn.

b) Trên cơ sở tình hình thực tế, khả năng cân đối ngân sách nhà nước của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng các định mức hỗ trợ cho các hoạt động về phát triển sản xuất và dịch vụ nông thôn trên địa bàn xã để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt cho cả giai đoạn.

c) Căn cứ xây dựng các hoạt động và định mức hỗ trợ cho các hoạt động về phát triển sản xuất và dịch vụ nông thôn là các quy định đang được triển khai trên địa bàn tỉnh như các chương trình khuyến nông, khuyến công, giảm nghèo, chương trình 135 giai đoạn III, Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ...".

4. Qui trình lập, phê duyệt kế hoạch đầu tư:

a) Căn cứ vào Qui hoạch và Đề án xây dựng nông thôn mới, Ban quản lý xã phối hợp với Ban Phát triển thôn và Trưởng thôn tổ chức họp dân (họp thôn hoặc liên thôn) thông báo nội dung, đối tượng thụ hưởng, mức vốn hỗ trợ, các thông tin thị trường, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã để các hộ và tổ chức lựa chọn các lĩnh vực cần phát triển và các nội dung cần hỗ trợ.

<sup>10</sup> Điều này được sửa đổi và Khoản 6 của Điều này được bổ sung theo quy định tại Khoản 8, Điều 1 Thông tư liên tịch số 51/2013/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 02 tháng 12 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 có hiệu lực từ ngày 16 tháng 01 năm 2014